TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HS-ST
Ngày 02-10-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký thường trú: Thôn X, xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1956; vợ là Đinh Thị C, sinh năm 1987 và 02 con (*Lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2010*); bị bắt tạm giữ ngày 18/4/2023, đến ngày 27/4/2023 chuyển tạm giam - có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Tiến L, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn H, xã Qu, huyện T, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Cầm Ngọc Q, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước – vắng mặt.

Ông Giàng A S, sinh năm 1972; địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Giàng A K, sinh năm 1984; địa chỉ: Bản T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng trưa ngày 26/02/2023, Nguyễn Văn T và Tr (chưa xác định nhân thân lai lịch) rủ nhau đi từ xã Đ hướng ra ngã ba thác 72, xã Qu, huyện T tìm tài sản của người dân để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy, T điều khiển xe mô tô loại xe Honda màu đỏ, không nhớ biển kiểm soát chở Tr đến xã Qu. Sau đó, tiếp tục rẽ vào đoạn đường thuộc thôn H, xã Qu. Khi đi ngang qua mỏ đá khoảng 500m, T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 48K1- 156.36 của anh Phạm Tiến L, trú tại thôn H, xã Qu, huyện T, để ở ngoài sân, không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa. T dừng xe ngoài đường, đi bộ vào lấy trộm xe điều khiển về hướng Bản T, xã Đ, Tr chạy xe theo sau. Do quen biết với Cầm Ngọc Q, sinh năm 2005, trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước nên T nhờ Q bán chiếc xe nêu trên cho Giàng A S, sinh năm 1972, trú tại Bản T, xã Đ, huyện T với giá 6.000.000 đồng. T cho Q 1.000.000 đồng, còn 5.000.000 đồng, T và Tr chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng mua ma túy sử dụng. Sau đó, Tr bỏ đi khỏi địa phương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07 ngày 28/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 48K1- 156.36 tại thời điểm mất trộm ngày 26/02/2023 là 17.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 18/4/2023, U (không rõ nhân thân lai lịch) sử dụng xe cảo độ chế không có biển kiểm soát chở T từ thị trấn K, huyện Đ đến bản N, xã Đ, huyện T mua ma túy về sử dụng. Khi đến bản N, T chờ ở ngoài đường, U đi mua ma túy của người đàn ông dân tộc Mông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy, U chở T lên vườn cà phê đầu bản N, cả hai cùng sử dụng ma túy. Số ma túy còn lại, T dùng bật lửa hơ gói nilon túm lại rồi cất vào trong gói thuốc lá nhãn hiệu War House màu nâu và bỏ gói thuốc vào túi quần trước bên trái. Sau đó, U tiếp tục chở T đi về hướng xã Quảng Tín, huyện Đ. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc bon Phi lơ te 1, xã Đ thì bị bắt quả tang, U chạy thoát. Thu giữ trên người Nguyễn Văn T 01 gói thuốc lá nhãn hiệu War House bên trong có 01 gói nilon màu xanh có chứa chất rắn màu trắng nghi là ma túy và 01 xe cảo độ chế không có biển kiểm soát.

Tại Kết luận giám định số 129/KLMT-PC09 ngày 21/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu xanh được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,1753 gam; là Heroine (hoàn lại sau giám định là 0,1554 gam).

Vật chứng đã thu giữ, gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng là Heroin; 01 gói thuốc lá nhãn hiệu War House màu nâu; 01 xe mô tô dạng xe cảo độ chế không có số khung, số máy, không biển kiểm soát; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát: 48K1 – 156.36.

Cáo trạng số 36/CT-VKS-TĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "*Trộm cắp tài sản*"

theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Khoảng 14 giờ 30 phU ngày 18/4/2023, tại đoạn đường liên xã thuộc bon Phi lơ te 1, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, lực lượng Công an huyện T phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,1753 gam ma túy, là Heroine mục đích để sử dụng. Ngoài ra, khoảng trưa ngày 26/02/2023, tại trước sân nhà ông Phạm Tiến L thuộc thôn H, xã Qu, huyện T, Nguyễn Văn T và đối tượng Tr (chưa xác định nhân thân lai lịch) có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát 48K1- 15636 trị giá 17.000.000 đồng của gia đình ông Lượng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1554 gam ma túy là Heroine còn lại sau giám định và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu War House màu nâu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát: 48K1 – 156.36 cho anh Phạm Tiến L là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô dạng xe cảo độ chế không có số khung, số máy, không biển kiểm soát, không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Tiến L không yêu cầu bồi thường. Anh Giàng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Sử; việc bị cáo đồng ý bồi thường là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận; buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Sử 6.000.000 đồng.

Đối với đối tượng Tr (không xác định được nhân thân lai lịch) cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn T và đối tượng U cùng thực hiện

hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra xác minh truy tìm đối tượng khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Cầm Ngọc Q và Giàng A S là người giới thiệu và người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, Q và Sử không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan; bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật nên vào khoảng trưa ngày 26/02/2023, Nguyễn Văn T và đối tượng Tr rủ nhau đi từ xã Đ hướng ra Ngã ba thác 72, xã Qu, huyện T tìm tài sản để trộm cắp, bán lấy tiền mua ma túy. Khi đến thôn H, xã Qu, T phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX của anh Phạm Tiến L, để ở ngoài sân, không có người trông coi, có cắm sẵn chìa khóa; T dừng xe ngoài đường, đi bộ vào lấy trộm xe và điều khiển về hướng Bản T, xã Đ. Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát: 48K1- 156.36 có giá trị tại thời điểm ngày 26/02/2023 là 17.000.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 00 phU ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn T đã cùng với đối tượng tên U đến bản N, xã Đ, huyện T mua ma túy với số tiền 300.000 đồng; sau khi sử dụng, số ma túy còn lại, T cho vào gói nilon màu xanh, cất vào trong gói thuốc lá và bỏ vào túi quần trước bên trái; khi đi đến bon Phi lơ te 1, xã Đ thì bị lực lượng Công an huyện Tuy bắt quả tang. Tại Kết luận giám định kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 01 gói nilon màu xanh là chất ma túy, có tổng khối lượng mẫu là 0,1753 gam là Heroine.

Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Xét hành vi phạm tội do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi "*Trộm cắp tài sản*" sau một thời gian ngắn lại tiếp tục thực hiện hành vi "*Tàng trữ trái pháp chất ma túy*", thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Phạm Tiến L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra, anh Giàng A S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng, tại phiên tòa bị đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh Sử. Xét thấy, việc bị cáo đồng ý bồi thường là tự nguyện, đúng pháp luật nên cần chấp nhận; buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Sử 6.000.000 đồng.

[6]. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1554 gam ma túy là Heroine còn lại sau giám định và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu War House màu nâu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát: 48K1 – 156.36 cho anh Phạm Tiến L là chủ sở hữu hợp pháp.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô dạng xe cảo độ chế không có số khung, số máy, không biển kiểm soát, không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông để xử lý theo quy định.

[7]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[9]. Đối với đối tượng Tr (không xác định được nhân thân lai lịch) cùng thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn T và đối tượng U cùng thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy với Nguyễn Văn T Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra xác minh truy tìm đối tượng khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Cầm Ngọc Q và Giàng A S là người giới thiệu và người mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, Q và Sử không biết chiếc xe mô tô này là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; 01 (*một*) năm tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 18/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho anh Giàng A S.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,1554 gam ma túy là Heroine còn lại sau giám định và 01 gói thuốc lá nhãn hiệu War House màu nâu.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu xám đen, biển kiểm soát: 48K1 – 156.36 cho anh Phạm Tiến L.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện T 01 xe mô tô dạng xe cảo độ chế không có số khung, số máy,

không biển kiểm soát, không xác định được chủ sở hữu, không đủ điều kiện lưu thông để xử lý theo quy định.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-8-2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

4. Về án phí**:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn)* án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quang Trung